

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 374/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 31 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Thung Bằng, xã Hà Đông, huyện Hà Trung (khu vực mỏ Công ty TNHH đá Cúc Khang được cấp phép thăm dò)
(Trữ lượng tính đến ngày 11 tháng 12 năm 2016)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép số 400/GP-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho phép Công ty TNHH đá Cúc Khang được thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn và hồ sơ của Công ty TNHH đá Cúc Khang (nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường) đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 13/01/2017 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 284/TTr-STNMT ngày 13 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Thung Bằng, xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa” như sau:

1. Vị trí, diện tích:

Khu vực thăm dò có diện tích 2,6 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5 và 6 có tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0 , thuộc xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

2. Trữ lượng và khối lượng khoáng sản:

2.1. Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát;

- Trữ lượng địa chất cấp 121: 405.799 m^3 ;

Trong đó: + Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 385.509 m^3 ;

+ Đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát: 20.290 m^3 .

- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 391.543 m^3 ;

Trong đó: + Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 371.966 m^3 ;

+ Đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát: 19.577 m^3 .

2.2. Cao độ tính trữ lượng thấp nhất: Đến cos +30 m.

2.3. Các khoáng sản đi kèm: (Không).

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò.

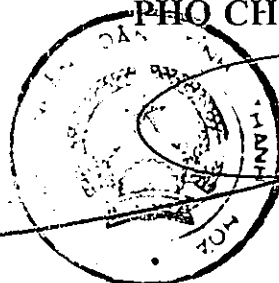
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Thông tin lưu trữ địa chất, Giám đốc Công ty TNHH đá Cúc Khang, các đơn vị và địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền